

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Xây dựng Chợ xã Cẩm Nhân, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 19/2022/QĐ-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái ban hành Quy định một số nội dung về công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Yên Bái;

Xét Báo cáo kết quả thẩm định số 347/BC-HĐTĐ ngày 12 tháng 10 năm 2023 và Biên bản họp thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường ngày 31 tháng 8 năm 2023 của Hội đồng thẩm định theo Quyết định số 194/QĐ-STNMT ngày 25 tháng 8 năm 2023 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường;

Xét nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Xây dựng Chợ xã Cẩm Nhân, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm theo Văn bản số 1070/BQL-HCKH ngày 05 tháng 10 năm 2023 của Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng huyện Yên Bình;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 460/TTr-STNMT ngày 12 tháng 10 năm 2023.

**QUYẾT ĐỊNH:**


**Điều 1.** Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Xây dựng Chợ xã Cẩm Nhân, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái (sau đây gọi là Dự án) của Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng huyện Yên Bình (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Cẩm Nhân, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Chủ dự án có các trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Yên Bình; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Cẩm Nhân, huyện Yên Bình; Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng huyện Yên Bình và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

*Nơi nhận:* 

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó Chủ tịch TT UBND tỉnh;
- Phó CVP UBND tỉnh (đ/c Tú);
- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;
- Lưu: VT, HS, TNMT. 

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Thế Phước**

**PHỤ LỤC**  
**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN**  
**XÂY DỰNG CHỢ XÃ CẨM NHÂN, HUYỆN YÊN BÌNH, TỈNH YÊN BÁI**

(Kèm theo Quyết định số: **1849/QĐ-UBND** ngày **13** tháng **10** năm 2023  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)

**1. Thông tin về dự án:**

**1.1. Thông tin chung**

- Tên dự án: Dự án Xây dựng Chợ xã Cẩm Nhân, huyện Yên Bình.
- Địa điểm thực hiện dự án: Xã Cẩm Nhân, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái.
- Chủ dự án: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Yên Bình.

**1.2. Phạm vi, quy mô**

- Phạm vi: Dự án thực hiện san tạo mặt bằng với diện tích 5.103,38m<sup>2</sup>, trong đó có 5.061,6m<sup>2</sup> đất lúa.

- Quy mô Dự án:

+ Loại công trình: Xây dựng dân dụng.

+ Cấp công trình: Công trình cấp III, chợ hạng 3, quy mô điểm kinh doanh ≤ 200 điểm.

- Tọa độ khu vực thực hiện dự án như sau:

Điểm	Tọa độ (hệ tọa độ VN 2000, Kinh tuyến trục 104°45', múi chiếu 3°)		Diện tích (m <sup>2</sup> )
	X(m)	Y(m)	
A1	2430475,27	522426,03	5.103,38
A2	2430464,85	522456,38	
A3	2430452,44	522497,99	
A4	2430398,42	522503,42	
A5	243088,33	522501,85	
A6	2430403,78	522432,70	
C1	2430396,31	522468,31	
C2	2430437,20	522430,94	
C3	2430404,40	522433,69	

**1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư**

**1.3.1. Các hạng mục công trình chính**

- Nhà đình chợ (M02): Nhà 1 tầng, diện tích xây dựng 360m<sup>2</sup>.
- Lán bán hàng (M03): Gồm 04 lán, diện tích xây dựng mỗi lán 150m<sup>2</sup>. Trong đó bố trí 01 lán bán hàng tươi sống tại khu vực riêng.

- Ki ốt bán hàng (M04): Nhà 1 tầng, diện tích xây dựng 235,80m<sup>2</sup>.

### 1.3.2. Các hạng mục công trình phụ trợ

- Cổng chính 1A (01 cổng): Chiều rộng 10,50m; chiều cao 4,50m.

- Cổng phụ 1B (01 cái): Chiều rộng 6,0m; chiều cao 4,50m.

- Cổng phụ 1C (01 cái): Chiều rộng 3,0m; chiều cao 1,78m.

- Nhà vệ sinh: Nhà cấp 4, 01 tầng, diện tích xây dựng 22,5m<sup>2</sup> (02 gian).

- Kè đá: Kè xây bằng đá hộc 72m. Móng kè rộng 600mm, cao 300mm; thân kè cao trung bình 1000m, chân kè rộng 400mm, đỉnh kè rộng 300mm.

- Hàng rào: Hàng rào xây dài 207,7m.

- Ngoài ra xây dựng, lắp đặt hệ thống điện sinh hoạt; nước sinh hoạt; hệ thống xử lý nước thải và các hạng mục phụ trợ tại khu vực dự án.

- Các hoạt động của dự án gồm hoạt động thi công xây dựng, vận hành công trình (*quá trình kinh doanh buôn bán hàng hóa và sinh hoạt trong khu vực chợ và hoạt động của các phương tiện giao thông...*).

### 1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có sử dụng và phải chuyển đổi 5.061,6m<sup>2</sup> đất trồng lúa.

## 2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

### 2.1. Trong giai đoạn thi công xây dựng

- Hoạt động thu hồi, đền bù giải phóng mặt bằng.

- Phát quang thảm thực vật.

- Hoạt động đào đắp, vận chuyển tầng đất mặt.

- Đào, đắp, san tạo mặt bằng.

- Hoạt động vận chuyển đất đắp và nguyên vật liệu.

- Hoạt động của các máy móc, phương tiện thi công và sinh hoạt của cán bộ, công nhân trên công trường.

- Hoạt động thi công các hạng mục công trình của dự án.

Các hoạt động nêu trên phát sinh bụi, tiếng ồn, khí thải, nước thải, chất thải rắn thông thường, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại.

### 2.2. Trong giai đoạn hoạt động

- Hoạt động kinh doanh, buôn bán trong khu vực dự án;

- Hoạt động của các phương tiện giao thông.

- Hoạt động duy tu, sửa chữa, bảo dưỡng các hạng mục, công trình.

- Hoạt động thu gom, vận hành hệ thống xử lý nước thải tập trung.

Các hoạt động nêu trên phát sinh bụi, tiếng ồn, khí thải, nước thải, chất thải rắn thông thường, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại.

### **3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư**

#### **3.1. Quy mô tính chất của nước thải**

##### **3.1.1. Giai đoạn thi công xây dựng**

- Nước thải sinh hoạt: Phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của cán bộ, công nhân thi công trên công trường với khoảng 03 m<sup>3</sup>/ngày đêm. Thành phần chủ yếu là BOD, COD, TSS, NH<sub>4</sub><sup>+</sup>, tổng N, tổng P, tổng Coliform...

- Nước thải xây dựng: Phát sinh chủ yếu từ quá trình vệ sinh máy móc, thiết bị thi công với lưu lượng khoảng 1,2 m<sup>3</sup>/ngày đêm. Thành phần chủ yếu là chất rắn lơ lửng và dầu mỡ khoáng...

- Nước mưa chảy tràn: Phát sinh trên bề mặt khu vực thi công với lưu lượng khoảng 2,26 m<sup>3</sup>/ngày đêm. Thành phần chủ yếu là Tổng chất rắn lơ lửng (TSS), Tổng dầu mỡ khoáng, ngoài ra, nước mưa chảy tràn cuốn theo bùn, đất đá,...

##### **3.1.2. Giai đoạn hoạt động**

- Nước thải sinh hoạt: Phát sinh khoảng 11,28 m<sup>3</sup>/ngày đêm. Thành phần chủ yếu là BOD, COD, TSS, NH<sub>4</sub><sup>+</sup>, tổng N, tổng P, tổng Coliform...

- Nước mưa chảy tràn: Phát sinh trên bề mặt dự án khoảng 4,06 m<sup>3</sup>/ngày đêm. Thành phần chủ yếu là TSS, bùn, đất đá...

#### **3.2. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải**

##### **3.2.1. Giai đoạn thi công xây dựng**

Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của các phương tiện giao thông và máy móc thi công; quá trình đào đắp, san nền, bốc xúc, vận chuyển đổ thải và vận chuyển đất đắp, nguyên vật liệu; xây dựng các hạng mục công trình của dự án, ... Thành phần chủ yếu là bụi, CO, NO<sub>x</sub>, SO<sub>2</sub>,...

##### **3.2.2. Giai đoạn hoạt động**

Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của các phương tiện giao thông,... Thành phần chủ yếu là bụi, CO, NO<sub>x</sub>, SO<sub>2</sub>, bụi,...

#### **3.3. Quy mô tính chất của chất thải rắn thông thường**

##### **3.3.1. Giai đoạn thi công xây dựng**

- Sinh khối phát sinh từ phát dọn thực bì: Tổng lượng sinh khối phát sinh khoảng 4,55 tấn/giai đoạn. Thành phần chủ yếu là cành, lá, rễ cây.

- Chất thải rắn xây dựng: Phát sinh từ quá trình thi công và phá dỡ công trình với tổng khối lượng khoảng 07 tấn/giai đoạn. Thành phần chủ yếu: vôi vữa xi măng, gạch vỡ, cát...

- Bùn thải nạo vét bề mặt với khối lượng khoảng 1.804,98m<sup>3</sup>.

- Chất thải rắn sinh hoạt: Phát sinh từ hoạt động của cán bộ, công nhân trên công trường với khối lượng khoảng 27 kg/ngày. Thành phần chủ yếu: Thức ăn thừa, túi nilon, bao bì đựng thức ăn,...

### 3.3.2. Giai đoạn hoạt động

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt hàng ngày của người dân với tổng khối lượng khoảng 236 kg/ngày. Thành phần chủ yếu: Thức ăn thừa, thực phẩm hỏng, túi nilon, bao bì đựng thức ăn,...

- Bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải tập trung với khối lượng khoảng 61,67 m<sup>3</sup>/năm.

- Bùn thải nạo vét hệ thống thoát nước mưa; bùn hút bể tự hoại thuộc dự án.

## 3.4. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại (CTNH)

### 3.4.1. Giai đoạn thi công xây dựng

Chất thải nguy hại phát sinh trong hoạt động sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện 212,6 kg/giai đoạn. Thành phần chủ yếu là giẻ lau, găng tay; bóng đèn huỳnh quang thải; vỏ chai đựng dầu nhớt; ắc quy hỏng; các bộ phận hỏng của máy móc có dính dầu, mỡ;...

### 3.4.2. Giai đoạn hoạt động

Chất thải nguy hại phát sinh chủ yếu từ hoạt động kinh doanh của các điểm kinh doanh với khối lượng khoảng 92,7 kg/năm. Thành phần chủ yếu là bóng đèn huỳnh quang thải, pin, dầu mỡ thải; giẻ lau dính dầu,...

## 3.5. Tiếng ồn, độ rung

### 3.5.1. Giai đoạn thi công xây dựng

Tiếng ồn, độ rung phát sinh chủ yếu từ các máy móc, thiết bị thi công xây dựng và hoạt động của phương tiện vận chuyển.

### 3.5.2. Giai đoạn hoạt động

Tiếng ồn, độ rung phát sinh chủ yếu từ hoạt động trao đổi, buôn bán tại các điểm kinh doanh và khách hàng; của các phương tiện trong khu vực dự án.

## 3.6. Các tác động môi trường khác và sự cố môi trường của dự án

- Chuyển đổi mục đích sử dụng đất: Dự án phải chuyển đổi 5.061,6m<sup>2</sup> đất chuyên trồng lúa nước. Việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất phục vụ cho dự án ảnh hưởng, tác động đến sinh kế, đời sống của các hộ dân có đất bị thu hồi.

- Các sự cố có thể xảy ra trong giai đoạn thi công và vận hành dự án: Sự cố do thiên tai (mưa bão, lũ lụt); sự cố cháy nổ; vỡ, hỏng đường ống cấp, thoát nước, sự cố của trạm xử lý nước thải...

#### **4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư**

##### **4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải**

###### **4.1.1. Giai đoạn thi công xây dựng**

- Nước thải sinh hoạt: Bố trí 01 nhà vệ sinh di động (*kích thước 2,6mx2,7mx1,35m; dung tích bể chứa chất thải 500 lít; được làm từ vật liệu composite*) đặt gần khu vực lán trại của dự án. Định kỳ thuê đơn vị có chức năng để hút đem đi xử lý theo đúng quy định.

- Nước mưa chảy tràn: Bố trí rãnh đào trần thoát nước chạy bao quanh khu vực của Dự án (*kích thước lòng rãnh rộng 0,38m, cao trung bình 0,40m*), trên tuyến rãnh bố trí các hố ga (*khoảng 11 hố ga, kích thước 1mx1mx0,6m*). Nước mưa sau thu gom, lắng cặn được thải ra rãnh thoát nước khu vực dự án. Sau mỗi đợt mưa tiến hành nạo vét bùn đất trong rãnh thoát nước và hố ga.

- Nước thải thi công xây dựng: Bố trí rãnh tạm đào trần để thu gom nước thải thi công (*kích thước 50x30x5cm*), 01 hố lắng sơ bộ (*kích thước 1,0x1,0x 2m*) có đặt vách ngăn để thu váng dầu, nước thải sau khi lắng được tận dụng lại để tưới đường giảm bụi, rửa dụng cụ, nguyên vật liệu,...

###### **4.1.2. Giai đoạn hoạt động**

- Nước mưa chảy tràn:

+ Nước mưa trên mái được thu gom vào máng tôn dày 0,4mm, dẫn bằng ống nhựa PVC xuống hệ thống rãnh thoát nước ngoài nhà và thoát ra hệ thống thoát nước chung.

+ Nước mưa trên bề mặt đất được thiết kế hoàn chỉnh với 02 loại rãnh: Rãnh thoát nước R1 dài 175,4m, kích thước lòng rãnh rộng 0,40m, cao trung bình 0,40m; mặt trên rãnh đập tấm đan BTCT200. Rãnh thoát nước R2 dài 174,4m, kích thước lòng rãnh rộng 0,38m, cao trung bình 0,40m; mặt trên rãnh đập tấm đan BTCT200. Trên rãnh bố trí 11 hố ga (*kích thước mỗi hố 1mx1x0,6m*); mặt trên hố ga đập tấm đan BTCT200.

- Nước thải sinh hoạt: Nước thải từ 02 nhà vệ sinh được xử lý sơ bộ bằng 01 bể tự hoại 03 ngăn (*kích thước 4,38mx2,58mx1,5m*) sau đó dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung của chợ. Nước thải phát sinh từ khu vực kinh doanh gia cầm, thủy sản (*giết mổ gia cầm, cá...*) được thu gom về 01 hố ga (*kích thước 1mx1mx0,77m*), sau đó theo đường ống D110 dài 108m về hệ thống xử lý nước thải tập trung của chợ.

+ Thông số kỹ thuật của hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt tập trung của chợ (công suất 15 m<sup>3</sup>/ngày đêm) như sau:

STT	Thông số	Thời gian lưu nước (giờ)	Kích thước (DxRxH) (m)	Thể tích hữu ích (m <sup>3</sup> )
1	Bể điều hòa	3,14	1,145 x 1,145 x 1,5	1,965
2	Bể thiếu khí	3,14	1,145 x 1,145 x 1,5	1,965
2	Bể hiếu khí	6,6	2,4 x 1,145 x 1,5	4,125
3	Bể lắng	-	1,6 x 1,145 x 1,5	4,39
4	Bể khử trùng	2,04	1,145 x 0,745 x 1,5	1,127
5	Bể chứa bùn	-	1,145 x 0,745 x 1,5	2,04

+ Quy trình xử lý: Nước thải sau khi được xử lý sơ bộ tại bể tự hoại 03 ngăn và nước thải phát sinh từ khu vực kinh doanh gia cầm, thủy sản theo đường ống dẫn thu gom về hệ thống xử lý nước thải tập trung gồm: Bể điều hòa, Bể thiếu khí, bể hiếu khí, bể lắng (có bổ sung chất dinh dưỡng là metanol), kết hợp khử trùng tại bể khử trùng để xử lý trước khi thải ra ngoài môi trường (hóa chất khử trùng là TCCA-Clo khô). Bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải được bơm sang bể chứa và nén bùn, định kỳ thuê đơn vị có năng lực để thu gom, xử lý.

+ Hóa chất sử dụng: TCCA - Clo khô, Metanol.

#### **4.2. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý bụi, khí thải**

##### **4.2.1. Giai đoạn thi công xây dựng**

- Phun tưới nước trên mặt bằng khu vực có hoạt động thi công, tuyến đường vận chuyển.

- Vệ sinh phương tiện trước khi ra khỏi dự án (tiến hành phun rửa tất cả các xe vận chuyển trước khi ra khỏi công trường); các phương tiện vận chuyển (nguyên vật liệu) phải có bạt che phủ.

- Kiểm định thường xuyên, bảo dưỡng định kỳ đối với các máy móc, thiết bị thi công, vận chuyển theo quy định; hạn chế sử dụng đồng thời nhiều máy móc, thiết bị thi công trong cùng một thời điểm...

##### **4.2.2. Giai đoạn hoạt động**

- Trồng cây xanh trong khu vực dự án.

- Yêu cầu các phương tiện ra vào khu vực dự án tuân thủ các quy định.

- Tuyên truyền, vận động, khuyến cáo người dân buôn bán, kinh doanh và khách đến khu vực dự án tuân thủ các yêu cầu về phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường.

- Bố trí bãi đậu xe ra vào Dự án hợp lý, tránh ùn tắc giao thông

- Mùi từ hệ thống xử lý nước thải tập trung: Tuân thủ các yêu cầu thiết kế; xây dựng trạm xử lý cách ly với khu dân cư, trồng và duy trì các dải cây xanh.



### 4.3. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn thông thường

#### 4.3.1. Giai đoạn thi công xây dựng

- Chất thải rắn sinh hoạt: Bố trí 02 thùng rác 120l và 01 thùng rác 240l có nắp đậy bằng composite. Chất thải có thể tái chế được bán cho đơn vị thu mua phế liệu; phối hợp với đơn vị vệ sinh môi trường địa phương định kỳ vận chuyển và xử lý.

- Chất thải rắn xây dựng:

+ Gạch vỡ, cát, bê tông vỡ,... được thu gom tập kết tại khu tập kết chất thải xây dựng sử dụng bạt phủ sau đó tận dụng lại tạo mặt bằng khu vực thi công xây dựng. Đối với các loại chất thải như sắt thép, giấy vụn, bìa carton, bao xi măng... bán tái chế cho đơn vị thu mua phế liệu.

+ Sinh khối phát sinh từ phát dọn thực bì: Trước khi thi công, chủ đầu tư thông báo để các hộ dân có đất thuộc đối tượng phải giải phóng mặt bằng biết và chủ động thu hoạch cây, hoa màu trên đất.

+ Bùn thải nạo vét lớp đất mặt: Toàn bộ khối lượng đất bóc hữu cơ 1.804,98 m<sup>3</sup> được vận chuyển về 01 bãi chứa đất bóc hữu cơ có diện tích khoảng 2.350,5m<sup>2</sup> tại thôn Phạ 3, xã Cẩm Nhân. Dung tích chứa của bãi đất là 2.115m<sup>3</sup>, chiều cao đống thải tối đa 0,9m, tại khu vực đống thải đắp tường chắn đất xung quanh cao 01m (*kích thước tường chắn đất hình thang đáy lớn 1,5m, đáy nhỏ 0,5m cao 1,0m*). Sử dụng bạt quây, che phủ kín nhằm tránh tán tạt bụi và bùn chảy tràn ra khu vực xung quanh.

#### 4.3.2. Giai đoạn hoạt động

- Chất thải rắn sinh hoạt: Tại các điểm kinh doanh và các cá nhân tham gia hoạt động trong khu vực chợ có trách nhiệm giữ gìn vệ sinh môi trường, thực hiện phân loại rác tại nguồn phát sinh. Rác có khả năng tái chế như giấy, bìa các loại, nhựa được bán cho các cơ sở thu mua phục vụ tái chế; xác động thực vật (*nội tạng, lông gia cầm, thủy sản*), chất hữu cơ (*rau, củ, quả bỏ*) được các cá nhân tận dụng sử dụng làm thức ăn chăn nuôi hoặc ủ hoại làm phân bón cho cây trồng. Rác không có khả năng tái chế sẽ được Tổ quản lý chợ thu gom bằng xe gom đẩy rác về khu tập kết chất thải rắn sinh hoạt tạm thời của chợ diện tích khoảng 08m<sup>2</sup> (*gần khu vực bố trí hệ thống xử lý nước thải và nhà vệ sinh*). CTRSH sau đó đó được tổ thu gom rác thải của địa phương thu gom, vận chuyển và chuyển về lò đốt CTRSH xã Cẩm Nhân, huyện Yên Bình để xử lý.

- Chất thải rắn thông thường:

+ Bùn dư từ hệ thống xử lý nước thải và bùn bể tự hoại phát sinh: Định kỳ 6 tháng/lần thuê đơn vị có chức năng hút và xử lý theo quy định hoặc vận chuyển, xử lý theo quy định của địa phương

+ Bùn nạo vét hệ thống thoát nước mưa: Thu gom, phơi khô sau đó tận dụng bón vào các gốc cây trong diện tích cây xanh của khu vực hoặc cho các hộ gia đình xung quanh có nhu cầu để bón cây trồng.

#### **4.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý CTNH**

##### 4.4.1. Giai đoạn thi công xây dựng

CTNH được thu gom, lưu giữ tại kho chứa CTNH diện tích khoảng 08m<sup>2</sup>. Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý CTNH theo quy định.

##### 4.4.2. Giai đoạn vận hành

CTNH được Tổ quản lý chợ thu gom, lưu giữ tại kho chứa CTNH diện tích khoảng 08m<sup>2</sup>. UBND xã có trách nhiệm hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý CTNH theo quy định.

#### **4.5. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung**

##### 4.5.1. Giai đoạn thi công xây dựng

- Kiểm soát thời gian và các hoạt động xây dựng cơ bản trên công trường; sử dụng các thiết bị có mức ồn thấp; hạn chế vận hành đồng thời các thiết bị gây tiếng ồn, rung; tắt những máy móc hoạt động gián đoạn nếu thấy không cần thiết để giảm mức ồn tích lũy đến mức thấp nhất.

- Thường xuyên bảo dưỡng thiết bị làm việc trong suốt thời gian thi công; tắt những máy móc hoạt động gián đoạn trong trường hợp không cần thiết; trang bị bảo hộ lao động cho công nhân thi công; tắt cả các phương tiện và máy móc phải được đăng kiểm trước khi đưa vào sử dụng.

##### 4.5.2. Giai đoạn hoạt động

- Lập nội quy ra/vào khu vực dự án
- Trồng cây xanh trong khu vực dự án.
- Yêu cầu các phương tiện ra vào khu vực dự án tuân thủ các quy định.
- Bố trí bãi đậu xe ra vào Dự án hợp lý, tránh ùn tắc giao thông

#### **4.6. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác**

- Dự án chuyển đổi mục đích sử dụng 5.061,6m<sup>2</sup> đất trồng lúa. Chủ dự án thực hiện nộp tiền bảo vệ đất trồng lúa khi chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa nước sang mục đích phi nông nghiệp theo quy định tại Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về việc quản lý, sử dụng đất trồng lúa và Nghị định số 62/2019/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ về việc sửa đổi bổ sung một số điều Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa, Thông tư số 18/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 01 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực

hiện một số điều của Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về việc quản lý, sử dụng đất trồng lúa.

- Chủ dự án lập phương án sử dụng tầng đất mặt khi thực hiện thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất chuyên trồng lúa nước để thực hiện dự án theo quy định tại Điều 57 Luật Trồng trọt, Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác, Điều 68a Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ được sửa đổi bổ sung tại khoản 9 Điều 1 Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.

#### **4.7. Công trình, biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường**

##### **4.7.1. Giai đoạn thi công xây dựng**

- Biện pháp phòng ngừa sự cố tai nạn lao động: Các công nhân tham gia vận hành máy móc, thiết bị được huấn luyện và thực hành thao tác đúng cách, đúng quy trình; thường xuyên bảo dưỡng, bảo trì máy móc, thiết bị để đảm bảo an toàn khi vận hành; trang bị cho công nhân đầy đủ các trang thiết bị bảo hộ lao động như găng tay, khẩu trang, mũ bảo hiểm, dây thắt an toàn...

- Biện pháp phòng ngừa sự cố tai nạn giao thông: Tránh vận chuyển nguyên vật liệu vào giờ cao điểm để giảm thiểu tối đa nguy cơ tai nạn giao thông; tuân thủ luật giao thông đường bộ, kiểm soát tốc độ vận chuyển của các xe máy móc trên công trường; đặt biển cảnh báo công trường (đoạn ra vào dự án).

##### **4.7.2. Giai đoạn vận hành**

- Phòng chống cháy nổ từ các điểm kinh doanh: thiết kế các điểm kinh doanh thông thoáng đảm bảo thông thoáng khí; xây dựng bảng hướng dẫn về cách xử lý sự cố cháy nổ và phổ biến cho mọi người dân; thực hiện đúng quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy...

- Đối với sự cố công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung: Bố trí nhân viên quản lý, vận hành hệ thống xử lý nước thải, giám sát vận hành hàng ngày và tuân thủ nghiêm ngặt chương trình vận hành và bảo dưỡng được thiết lập cho hệ thống xử lý nước thải của Dự án.

### **5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường**

#### **5.1. Giai đoạn thi công xây dựng**

##### **5.1.1. Giám sát chất lượng môi trường không khí**

- Vị trí giám sát: Khu vực trung tâm dự án; khu vực tập kết nguyên vật liệu; khu vực nhà dân gần nhất.

- Thông số giám sát: Tổng bụi lơ lửng (TSP), SO<sub>2</sub>, CO, NO<sub>2</sub>, tiếng ồn, độ rung.

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí; QCVN 24:2016/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn - mức tiếp xúc cho phép tiếng ồn nơi làm việc; QCVN 26:2016/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vi khí hậu - giá trị cho phép vi khí hậu tại nơi làm việc.

#### 5.1.2. Giám sát chất thải rắn, chất thải nguy hại

- Chỉ tiêu giám sát: Nguồn thải, thành phần, lượng thải, công tác thu gom, xử lý.

- Tần suất: Hàng ngày.

- Vị trí giám sát: Khu vực tập kết chất thải rắn chất thải nguy hại.

#### 5.1.3. Giám sát sạt lở, bồi lắng

- Chỉ tiêu giám sát: Sự cố sạt lở, sạt lở.

- Tần suất: Thường xuyên.

### 5.2. Giám sát giai đoạn vận hành thử nghiệm

#### 5.2.1. Giám sát nước thải:

- Vị trí: Mẫu nước thải sinh hoạt sau trạm xử lý nước thải công suất 15 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

- Tần suất: Theo quy định tại Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Thông số giám sát: pH, BOD<sub>5</sub>, tổng chất rắn lơ lửng (TSS), tổng chất rắn hòa tan (TDS), sunfua (H<sub>2</sub>S), amoni (tính theo N), NO<sub>3</sub><sup>-</sup> (tính theo N), PO<sub>4</sub><sup>3-</sup> (tính theo P), Tổng dầu mỡ động thực vật, Tổng các chất hoạt động bề mặt, tổng Coliform.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 14:2008/BTNMT, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt, cột B (hệ số K=1,0).

#### 5.2.2. Giám sát chất thải rắn, chất thải nguy hại

- Thực hiện phân loại, thu gom các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Định kỳ chuyển giao các loại chất thải phát sinh cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

### 6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

Thực hiện đúng, đầy đủ các nội dung theo kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt; tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật có liên quan, đặc biệt lưu ý tuân thủ các yêu cầu cụ thể sau:

- Chỉ được phép triển khai Dự án sau khi đã thực hiện các thủ tục về chuyển đổi mục đích sử dụng đất, đền bù, giải phóng mặt bằng, giao đất, thuê đất theo đúng các quy định của pháp luật.

- Tổ chức thi công xây dựng, khai thác theo đúng tọa độ, ranh giới, diện tích, công nghệ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép.

- Thiết kế của Dự án (thiết kế cơ sở; thiết kế bản vẽ thi công), bao gồm các công trình bảo vệ môi trường phải được thực hiện theo quy định của pháp luật về xây dựng và pháp luật khác có liên quan; Chủ dự án phải chịu trách nhiệm về công tác an toàn và bảo vệ môi trường trong suốt quá trình triển khai dự án.

- Xây dựng mạng lưới thu gom, thoát nước thải và các công trình xử lý nước thải để thu gom, xử lý tất cả các loại nước thải của dự án đảm bảo các Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường hiện hành trước khi chảy ra khỏi khu vực thực hiện dự án.

- Thực hiện quản lý các loại chất thải phát sinh trong quá trình thực hiện dự án (*chất thải rắn sinh hoạt, chất thải công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại...*) đảm bảo theo quy định.

- Thực hiện lập hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép môi trường theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 42 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020. Sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh cấp Giấy phép môi trường cho dự án, Chủ dự án thực hiện bàn giao công trình để quản lý khai thác, vận hành theo quy định. Đơn vị được giao quản lý vận hành có trách nhiệm thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường theo nội dung Giấy phép môi trường được cấp, đặc biệt là vận hành công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung.

- Trong quá trình thực hiện dự án, nếu để xảy ra sự cố ảnh hưởng đến chất lượng môi trường (*đặc biệt là đến môi trường, cuộc sống của người dân xung quanh khu vực*), Chủ dự án phải tổ chức kịp thời hoạt động ứng cứu, khắc phục sự cố, thông báo khẩn cấp cho chính quyền địa phương, Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan có liên quan để chỉ đạo và phối hợp xử lý. Chủ dự án phải đền bù thiệt hại, bồi thường và khắc phục ô nhiễm môi trường khi xảy ra sự cố có liên quan đến hoạt động của Dự án.

- Tuyệt đối không sử dụng các loại máy móc, thiết bị, nguyên liệu, nhiên liệu, hóa chất và các vật liệu khác bị cấm sử dụng tại Việt Nam theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Thực hiện nghiêm chương trình quản lý, giám sát, quan trắc môi trường như đã đề xuất trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường; cập nhật, lưu giữ số liệu giám sát môi trường và định kỳ báo cáo cho cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường; bảo đảm kinh phí để thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường và chương trình giám sát môi trường như đã nêu trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Chủ động đề xuất điều chỉnh các công trình bảo vệ môi trường trong trường hợp các công trình này không đảm bảo công tác bảo vệ môi trường khi Dự án đi vào hoạt động theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện các yêu cầu của cơ quan chức năng trong quá trình thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về môi trường đối với dự án.

- Lập phương án sử dụng tầng đất mặt và thực hiện nộp tiền để bảo vệ, phát triển đất trồng lúa theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện việc đổ bùn thải theo đúng chấp thuận của Ủy ban nhân dân huyện Yên Bình.

- Có trách nhiệm hợp tác và tạo điều kiện thuận lợi để cơ quan quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường kiểm tra thực hiện kế hoạch quản lý môi trường, việc triển khai các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường; cung cấp đầy đủ các thông tin, số liệu liên quan đến dự án khi được yêu cầu./.